

Số: 189/2021/QĐST-DS

Càng Long, ngày 01 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết của ông Đ, ông T và ông T đại diện theo ủy quyền cho bà V đề ngày 22 tháng 10 năm 2021;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 276/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1963

Nơi ĐKKHKT: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi tạm trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1957

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957

Cùng nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị V là ông Phạm Văn T, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Ông Phạm Văn T và ông T là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị V tự nguyện trả cho ông Trần Văn Đ số tiền mua bán vật tư nông nghiệp là 125.225.000 đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) và tiền lãi là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Ông Trần Văn Đ thống nhất nhận số tiền trên.

Về thời gian trả và phương thức trả: Ông Trần Văn Đ với ông Phạm Văn T và ông T là đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị V tự nguyện thỏa thuận do Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Văn Đ không phải nộp án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 3.538.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm ba mươi tám ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền Số 0006416 ngày 13/10/2021 do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C thu.

- Ông Phạm Văn T và ông T là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị V tự nguyện nộp 3.381.000 đồng (*Ba triệu, ba trăm tám mươi một ngàn đồng*) án phí, nhưng ông T và bà V là người cao tuổi có đơn yêu cầu miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí phần của ông T và bà V là 1.691.000 đồng (*Một triệu, sáu trăm chín mươi một ngàn đồng*) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2021/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền còn lại là 1.691.000 đồng (*Một triệu, sáu trăm chín mươi một ngàn đồng*) phần nộp thay ông Đ thì ông T và bà V tiếp tục nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Hoàng Vân